

HỌC VẤN

Q – QU – GI

I/ Mục tiêu:

- ❖ Học sinh đọc và viết được q, qu, gi, chợ quê, cụ già.
- ❖ Nhận ra các tiếng có âm q – qu – gi. Đọc được câu ứng dụng: Chú tư ghé qua nhà, cho bé giỏ cá.
- ❖ Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề: Quà quê.

II/ Chuẩn bị:

- ❖ Giáo viên: Tranh.
- ❖ Học sinh: Bộ ghép chữ, sách, bảng con.

III/ Hoạt động dạy và học:

	*Hoạt động của giáo viên:	*Hoạt động của học sinh:
<p>Tiết 1: *Giới thiệu bài: q, qu, gi. *Hoạt động 1:</p>	<p>Dạy chữ ghi âm + Âm q : -Giới thiệu bài và ghi bảng: q -q không đứng riêng 1 mình, bao giờ cũng đi với u (tạo thành qu). -Giáo viên phát âm mẫu q (qui). -Hướng dẫn học sinh phát âm q -Hướng dẫn học sinh gắn bảng q - Nhận dạng chữ q: Gồm nét cong hở phải và nét xoắn thẳng. + Âm qu : -Giới thiệu và ghi bảng qu. H: Chữ qu gồm mấy âm ghép lại? -Hướng dẫn học sinh gắn bảng : qu. -Hướng dẫn học sinh đọc qu (quờ) -Hướng dẫn gắn tiếng quê -Hướng dẫn học sinh phân tích tiếng quê. -Hướng dẫn học sinh đánh vần: quờ – ê – quê.</p>	<p>Nhắc đề.</p> <p>Đọc cá nhân,lớp. Gắn bảng q Học sinh nêu lại cấu tạo.</p> <p>Hai âm : q + u Gắn bảng: qu Đọc cá nhân, lớp. Gắn bảng: quê. qu đứng trước, ê đứng sau: cá nhân,lớp. Đọc cá nhân, lớp.</p>

<p>*Nghỉ chuyển tiết: Tiết 2: *Hoạt động 1:</p>	<p>-Gọi học sinh phát hiện tiếng có âm qu - gi, giáo viên giảng từ. -Hướng dẫn học sinh đọc từ. -Hướng dẫn học sinh đọc toàn bài.</p> <p>Luyện đọc. -Học sinh đọc bài tiết 1. -Treo tranh H : Tranh vẽ gì? Giới thiệu câu ứng dụng : Chú Tư cho bé giỏ cá. -Giảng nội dung câu ứng dụng. H: Tìm tiếng có âm vừa học?</p> <p>-Gọi học sinh đọc câu ứng dụng. Luyện viết. -Giáo viên viết mẫu vào khung và hướng dẫn cách viết: q – qu – gi – quê – già. -Giáo viên quan sát, nhắc nhở. -Thu chấm, nhận xét.</p> <p>Luyện nói theo chủ đề: Quà quê. -Treo tranh: H: Quà quê gồm những thứ gì? H: Ai thường hay mua quà cho em? H: Khi được quà em có chia cho mọi người không? -Nhắc lại chủ đề : Quà quê. -Chơi trò chơi tìm tiếng mới có q – qu – gi: quả thơm, già cả. -Dặn HS học thuộc bài q ,qu ,gi.</p>	<p>Học sinh lên gạch chân tiếng có qu - gi: quả, qua, giỏ, già giò(2 em đọc). Đọc cá nhân, lớp.</p> <p>Đọc cá nhân, lớp. Quan sát tranh. Chú Tư cho bé giỏ cá. Đọc cá nhân: 2 em</p> <p>Lên bảng dùng thước tìm và chỉ âm vừa mới học (giỏ) Đọc cá nhân, lớp.</p> <p>Lấy vở tập viết. Học sinh viết từng dòng.</p> <p>Quả bưởi, mít, chuối, thị, ổi, bánh đa... Tự trả lời. Tự trả lời.</p>
<p>*Hoạt động 2:</p>	<p>-Gọi học sinh đọc câu ứng dụng. Luyện viết. -Giáo viên viết mẫu vào khung và hướng dẫn cách viết: q – qu – gi – quê – già. -Giáo viên quan sát, nhắc nhở. -Thu chấm, nhận xét.</p>	<p>Đọc cá nhân, lớp. Quan sát tranh. Chú Tư cho bé giỏ cá. Đọc cá nhân: 2 em</p>
<p>*Trò chơi giữa tiết: *Hoạt động 3:</p>	<p>Luyện nói theo chủ đề: Quà quê. -Treo tranh: H: Quà quê gồm những thứ gì? H: Ai thường hay mua quà cho em? H: Khi được quà em có chia cho mọi người không? -Nhắc lại chủ đề : Quà quê. -Chơi trò chơi tìm tiếng mới có q – qu – gi: quả thơm, già cả. -Dặn HS học thuộc bài q ,qu ,gi.</p>	<p>Lấy vở tập viết. Học sinh viết từng dòng.</p>
<p>*Hoạt động 4:</p>	<p>Luyện nói theo chủ đề: Quà quê. -Treo tranh: H: Quà quê gồm những thứ gì? H: Ai thường hay mua quà cho em? H: Khi được quà em có chia cho mọi người không? -Nhắc lại chủ đề : Quà quê. -Chơi trò chơi tìm tiếng mới có q – qu – gi: quả thơm, già cả. -Dặn HS học thuộc bài q ,qu ,gi.</p>	<p>Quả bưởi, mít, chuối, thị, ổi, bánh đa... Tự trả lời. Tự trả lời.</p>



ĐẠO ĐỨC

GIỮ GÌN SÁCH VỞ, ĐỒ DÙNG HỌC TẬP (T2)

I/ Mục tiêu:

- ❖ Học sinh hiểu trẻ em có quyền học hành.
- ❖ Giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập giúp các em thực hiện tốt quyền được học của mình.
- ❖ Học sinh hiểu biết và giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập.

II/ Chuẩn bị:

- ❖ Giáo viên: Sách, tranh.
- ❖ Học sinh: Sách bài tập, màu.

III/ Hoạt động dạy và học chủ yếu :

	*Hoạt động của giáo viên:	*Hoạt động của học sinh:
<i>*Hoạt động 1:</i>	<i>Thi sách vở ai đẹp</i> Yêu cầu học sinh để sách vở lên bàn để thi. -Giáo viên và lớp trưởng đi chấm, công bố kết quả và khen những em giữ gìn sách vở, đồ dùng sạch đẹp.	Học sinh để sách vở, đồ dùng lên bàn để thi. Vở sạch đẹp, đồ dùng đầy đủ giữ gìn còn mới là đạt yêu cầu.
<i>*Hoạt động 2:</i>	<i>Sinh hoạt văn nghệ</i> -Giáo viên hát bài: “Sách bút thân yêu ơi”.	Hát đồng thanh, cá nhân. Cả lớp hát lại toàn bài 2 lần.
<i>*Hoạt động 3:</i>	-Hướng dẫn học sinh hát từng câu, cả bài. -Giáo viên theo dõi, giúp đỡ các em. <i>Đọc thơ</i> -Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc câu thơ: <i>Muốn cho sách vở đẹp lâu Đồ dùng bền mãi, nhớ câu giữ gìn.</i> -Giáo viên đọc mẫu. -Tuyên dương em đọc thuộc.	Đọc theo, đồng thanh. Đọc cá nhân. Lắng nghe.
<i>*Hoạt động 4:</i>	Nêu kết luận chung. +Cần phải giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập.	Mỗi ý cho 4 em nhắc lại. 1 em nhắc lại kết luận chung.

	<p>+Giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập giúp các em thực hiện tốt quyền được học của chính mình.</p> <p>-Gọi học sinh nhắc lại từng ý.</p> <p>H: Các em phải giữ gìn sách vở và đồ dùng như thế nào?</p> <p>-Cần thực hiện tốt việc giữ gìn sách vở và đồ dùng học tập.</p>	
--	--	--



TOÁN

SỐ 10

I/ Mục tiêu:

- ❖ Học sinh có khái niệm ban đầu về số 10.
- ❖ Biết đọc, viết số 10. Đếm và so sánh số trong phạm vi 10. Nhận biết số lượng trong phạm vi 10. Vị trí của số 10 trong dãy số từ 0 đến 10.
- ❖ Giáo dục cho học sinh ham học toán.

II/ Chuẩn bị:

- ❖ Giáo viên: Sách, các số 1 – 2 – 3 – 4 – 5 – 6 – 7 – 8 – 9 – 10, 1 số tranh, mẫu vật.
- ❖ Học sinh: Sách, bộ số, vở bài tập.

III/ Hoạt động dạy và học:

	*Hoạt động của giáo viên:	*Hoạt động của học sinh:
<p><i>*Giới thiệu bài:</i> Số 10.</p> <p><i>*Hoạt động 1:</i></p> <p><i>*Hoạt động 2:</i></p>	<p>-Treo tranh:</p> <p>H: Có mấy bạn làm răn?</p> <p>H: Mấy bạn làm thầy thuốc?</p> <p>H: Tất cả có mấy bạn?</p> <p>-Hôm nay học số 10. Ghi đề.</p> <p>Lập số 10.</p> <p>-Yêu cầu học sinh lấy 10 hoa.</p> <p>-Yêu cầu gắn 10 chấm tròn.</p> <p>-Giáo viên gọi học sinh đọc lại.</p>	<p>Quan sát.</p> <p>9 bạn.</p> <p>1 bạn.</p> <p>10 bạn.</p> <p>Nhắc lại.</p> <p>Gắn 10 chấm tròn.</p> <p>Gắn 10 hoa và đọc.</p> <p>Đọc có 10 chấm tròn.</p>

***Hoạt động 3:**

H: Các nhóm này đều có số lượng là mấy?

- Giới thiệu 10 in, 10 viết.
- Yêu cầu học sinh gắn chữ số 10.

- Nhận biết thứ tự dãy số: 0 -> 10.
- Yêu cầu học sinh gắn dãy số 0 -> 10,
- 10 -> 0.

- Trong dãy số 0 -> 10.

H: Số 10 đứng liền sau số mấy?

Vận dụng thực hành.

- Hướng dẫn học sinh mở sách.

Bài 1:

- Hướng dẫn viết số 10.
- Viết số 1 trước, số 0 sau.

Bài 2:

- Viết số thích hợp vào ô trống
- Hướng dẫn học sinh đếm số cây nấm trong mỗi nhóm rồi điền kết quả vào ô trống.

Bài 3:

- Nêu yêu cầu.
 - Cho học sinh nêu cấu tạo số 10.
- H: Ô 1, nhóm bên trái có mấy chấm tròn? Nhóm bên phải có mấy chấm tròn? Cả 2 nhóm có mấy chấm tròn?
- Vậy 10 gồm mấy và mấy.

Là 10.

Gắn chữ số 10. Đọc: Mười: Cá nhân, đồng thanh.

Gắn 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 Đọc.
10 9 8 7 6 5 4 3 2 1 0
Đọc.

Sau số 9.

Mở sách làm bài tập.

Viết 1 dòng số 10.

Nghe hướng dẫn.

10	10	10	10	10	10	10	10
----	----	----	----	----	----	----	----

Làm bài.

2 em cạnh nhau chấm bài.

Điền số.

Ô 1: 9 chấm tròn.

Ô 2: 1 chấm tròn.

Có tất cả: 10 chấm tròn.

10 gồm 1 và 9, gồm 9 và 1.

10 gồm 2 và 8, gồm 8 và 2.

10 gồm 3 và 7, gồm 7 và 3.

10 gồm 4 và 6, gồm 6 và 4.

10 gồm 5 và 5.

2 em đổi nhau chấm bài.

Học sinh làm, đọc lại.

0	1			4			8	
---	---	--	--	---	--	--	---	--

*Hoạt động 4:	<p>-Các ô sau gọi học sinh nêu cấu tạo số 10.</p> <p>Bài 4: Viết số thích hợp vào ô trống. -Điền số theo dãy số đếm xuôi và đếm ngược.</p> <p>Bài 5: Khoanh tròn vào số lớn nhất theo mẫu. -Thu 1 số bài chấm, nhận xét.</p> <p>-Chơi trò chơi “Nhận biết số lượng là 10” -Dẫn học sinh về học bài.</p>	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <tr> <td style="width: 10%;">10</td> <td style="width: 10%;"></td> <td style="width: 10%;"></td> <td style="width: 10%;"></td> <td style="width: 10%;"></td> <td style="width: 10%;"></td> <td style="width: 10%;"></td> <td style="width: 10%;"></td> <td style="width: 10%;"></td> <td style="width: 10%;">2</td> </tr> </table> <p>Nhận xét và khoanh số. (10) và (6)</p>	10									2
10									2			



HOC VẤN NG – NGH

I/ Mục tiêu:

- ❖ Học sinh đọc và viết được ng, ngh, cá ngữ, củ nghệ.
- ❖ Nhận ra các tiếng có âm ng - ngh. Đọc được từ, câu ứng dụng: Nghỉ hè, chị kha ra nhà bé nga.
- ❖ Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề: Bê, ghé, bé.

II/ Chuẩn bị:

- ❖ Giáo viên: Tranh.
- ❖ Học sinh: Bộ ghép chữ, sách, bảng con.

III/ Hoạt động dạy và học:

	<u>*Hoạt động của giáo viên:</u>	<u>*Hoạt động của học sinh:</u>
Tiết 1:		

	<p>-Treo tranh:</p> <p>H: Trong tranh vẽ gì?</p> <p>H: Con bê là con của con gì? Nó màu gì?</p> <p>H: Thế còn con nghé?</p> <p>H: Con bê và con nghé thường ăn gì?</p> <p>-Nhắc lại chủ đề : Bê, nghé, bé.</p> <p>-Chơi trò chơi tìm tiếng mới có ng – ngh: bé ngã, nghi ngờ ,ngô nghé</p> <p>...</p> <p>-Dẫn HS học thuộc bài ng – ngh.</p>	<p>Quan sát tranh. Thảo luận nhóm, gọi nhóm lên bảng lớp trình bày.</p> <p>1 em bé đang chăn 1 chú bê và 1 chú nghé.</p> <p>Con của con bò, màu vàng sẫm.</p> <p>Con của con trâu, màu đen.</p> <p>Ăn cỏ.</p>
--	--	---



THỦ CÔNG.

XÉ, DÁN HÌNH NGÔI NHÀ

I/ Mục tiêu:

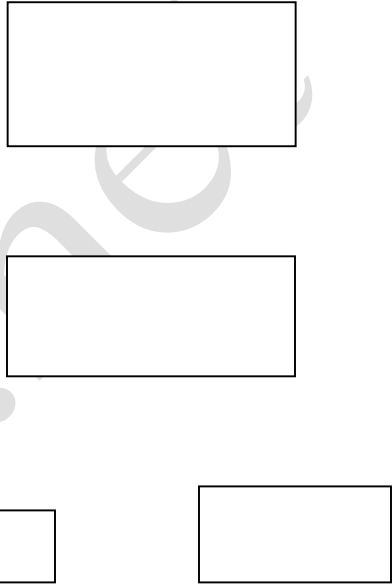
- ❖ Học sinh xé, dán hình ngôi nhà đơn giản.
- ❖ Xé được hình mái nhà, thân nhà, ô cửa. Dán cân đối, phẳng.
- ❖ Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

II/ Chuẩn bị:

- ❖ Giáo viên: Bài mẫu, giấy màu, dán ngôi nhà.
- ❖ Học sinh: Giấy màu, vở

III/ Hoạt động dạy và học chủ yếu :

	*Hoạt động của giáo viên:	*Hoạt động của học sinh:
<i>*Hoạt động 1:</i>	<p><i>*Giới thiệu bài:</i></p> <p>-Cho học sinh xem cái nhà.</p> <p>H: Đây là cái gì?</p> <p>-Giảng nghĩa, ghi đề.</p> <p><i>Quan sát, nhận xét.</i></p> <p>-Học sinh xem bài mẫu. Đặt câu hỏi gợi ý về hình dáng, màu sắc.</p> <p>H: Ngôi nhà gồm mấy phần chính?</p>	<p>Cái nhà.</p> <p>Đọc đề.</p> <p>3 phần: Mái – thân – cửa nhà.</p>

<p>*Hoạt động 2:</p> <p>*Hoạt động 3:</p> <p>*Hoạt động 4:</p>	<p>H: Mỗi bộ phận có hình gì? Màu gì?</p> <p>-Khi xé, dán có thể tự chọn màu theo ý thích nhưng phải đẹp, không bị lẫn màu nhau.</p> <p>Hướng dẫn mẫu.</p> <p>-Xé hình mái nhà: Lấy giấy màu vẽ hình chữ nhật cạnh 10ô, 4ô. Từ cạnh trên của hình chữ nhật lùi vào 2ô ở 2 phía. Vẽ đường chéo xuống 2 đầu cạnh dưới. Xé theo đường đã vẽ.</p> <p>-Xé hình thân nhà: Lấy giấy màu đếm ô, đánh dấu, vẽ hình chữ nhật cạnh 8ô, 4ô.</p> <p>-Xé hình ô cửa: Lấy giấy màu đếm ô, đánh dấu vẽ hình chữ nhật cạnh 3ô, 2ô. Cửa sổ cạnh 2ô.</p> <p>-Dán ghép hình: Dán thân nhà, mái nhà, ô cửa.</p> <p>Học sinh thực hành.</p> <p>-Giáo viên yêu cầu lần lượt thực hiện các thao tác đếm ô, đánh dấu vẽ và xé mái nhà, thân nhà, ô cửa.</p> <p>-Giáo viên quan sát sửa chữa cho học sinh. Gợi ý cho em khá giỏi trang trí thêm cho đẹp.</p> <p>-Thu chấm, nhận xét. -Đánh giá sản phẩm. -Dặn học sinh chuẩn bị bài sau.</p>	<p>Mái màu đỏ. Thân màu xanh. Cửa màu xanh, vàng.</p> <p>Quan sát.</p>  <p>Học sinh chọn 3 màu khác nhau làm thân, mái, cửa nhà Vẽ thân, mái, cửa nhà. Xé các bộ phận. Xếp hình vào vở cho cân đối. Dán vào vở.</p>
---	--	---



TOÁN

LUYỆN TẬP

I/ Mục tiêu:

- ❖ Giúp học sinh củng cố về: Nhận biết số lượng trong phạm vi 10.
- ❖ Đọc, viết so sánh các số trong phạm vi 10, cấu tạo số 10.
- ❖ Giáo dục cho học sinh ham học toán.

II/ Chuẩn bị:

- ❖ Giáo viên: Sách.
- ❖ Học sinh: Sách, bộ đồ dùng học toán.

III/ Hoạt động dạy và học chủ yếu:

	*Hoạt động của giáo viên:	*Hoạt động của học sinh:
<i>*Hoạt động 1:</i>	<p>*Giới thiệu bài: Luyện tập.</p> <ul style="list-style-type: none">-Ghi đề.-Treo tranh.-Hướng dẫn làm bài 1.-Nêu yêu cầu. <p>G: Tranh 1 có mấy con vịt? (10) Nói với số 10. Các tranh khác làm tương tự.</p> <p>Bài 2: Vẽ thêm chấm tròn.</p> <ul style="list-style-type: none">-Hướng dẫn học sinh vẽ thêm chấm tròn vào cột bên phải sao cho cả 2 cột có đủ 10 chấm tròn.-Gọi 1 em lên bảng làm. <p>Bài 3: Điền số hình tam giác vào ô trống.</p> <p>Bài 4: So sánh các số</p> <ul style="list-style-type: none">-Nêu yêu cầu (a). <p>-Câu b, c: Giáo viên nêu yêu cầu ở từng phần.</p> <ul style="list-style-type: none">-Học sinh trả lời.	<p>Đọc đề.</p> <p>Quan sát Theo dõi.</p> <p>Nói mỗi nhóm vật với số thích hợp. Làm bài, sửa bài.</p> <p>Nêu yêu cầu, làm bài.</p> <p>1 em làm trên bảng.Nhận xét sửa bài</p> <p>Điền số 10. Học sinh nêu có 10 hình tam giác, gồm 5 hình tam giác trắng và 5 hình tam giác xanh.</p> <p>Điền dấu $> < =$ thích hợp vào ô</p>

<p><i>*Hoạt động 2:</i></p>	<p>H: Số nào bé nhất trong các số 0 -> 10? H: Số nào lớn nhất trong các số 0 -> 10?</p> <p><u>Bài 5:</u> Viết số thích hợp vào ô trống. -Cho học sinh quan sát 10 gồm 1 và 9 H: 10 gồm 2 và mấy?...</p> <p>-Thu chấm, nhận xét. -Chơi trò chơi xếp đúng thứ tự. Dặn học sinh về học bài.</p>	<p>trống. Đọc kết quả. 1 em gắn dây số 0 -> 10. Nhận ra các số bé hơn 10 là 9, 8, 7, 6, 5, 4, 3, 2, 1, 0. Số 0. Số 10. Làm bài.Đổi vở sửa bài</p> <p>Trả lời và điền số vào bài.Học sinh lần lượt làm và sửa bài .</p>
-----------------------------	--	---



HỌC VẤN

Y – TR

I/ Mục tiêu:

- ❖ Học sinh đọc và viết được y – tr, y tá, tre ngà.
- ❖ Nhận ra các tiếng có âm y – tr. Đọc được từ, câu ứng dụng: Bé bị ho, mẹ cho bé ra y tế xã.
- ❖ Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề: Nhà trẻ.

II/ Chuẩn bị:

- ❖ Giáo viên: Tranh.
- ❖ Học sinh: Bộ ghép chữ, sách, bảng con.